

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2163 /BGDDĐT-TCCB

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2025

V/v lấy ý kiến về dự thảo Nghị định
quy định trách nhiệm quản lý nhà
nước về giáo dục khi tổ chức chính
quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thực hiện Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về phân công các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc kết thúc hoạt

động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền đối với quản lý nhà nước về giáo dục khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thay thế Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Dự thảo Nghị định được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, thời hạn trình: **Tháng 5/2025¹**.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì dự thảo Nghị định xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn không bắt buộc tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo văn bản. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định này có nhiều nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và chính quyền địa phương các cấp. Do đó, để bảo đảm tính toàn diện, chặt chẽ trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Quý Cơ quan/Đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các tài liệu có trong hồ sơ dự thảo Nghị định (gồm: Dự thảo Tờ trình Chính phủ; dự thảo Nghị định, bảng so sánh dự thảo Nghị định) được gửi kèm theo Công văn này.

Kế hoạch số 140/KH-BCĐ ngày 19/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp ban hành Kế hoạch phân công các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH HÀ NỘI		
ĐẾN	Số: 3466	02 cấp, Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Ngày: 08/05/2025	
	Chuyển:	
	Số và ký hiệu HS:	
ĐƠN VỊ	CHỮ KÝ	CHỮ KÝ
CT N.V.Tùng		
PCT TT L.A.Quân		
PCT N.Đ.Thọ		
PCT H.M.Cường	X	
CVP T.H.Kiến	X	
PCVP T.V.Thiên		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
P. XDGTCT		
P. VX	X	
P. NNTNMT		
P. TCNS		
P. NC&KTGS		
P. TH		
P. KSTTHC		
BAN TCD		
P. HCQT		
CTTĐT		
TTHN & NKTP		

Do thời gian gấp, văn bản góp ý của Quý Cơ quan/Đơn vị xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày **12/5/2025** để Bộ Giáo dục và Đào tạo kịp tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định trước khi trình Chính phủ (bản điện tử gửi về địa chỉ email: nmngoc@moet.gov.vn).

Thông tin chi tiết xin liên hệ ông Nguyễn Minh Ngọc - Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ (SĐT: 0983.332.323).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Minh Sơn

Số /TTr-BGDĐT Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ
quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Quyết định 608/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 393/TTg-PL ngày 05 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, Bộ Giáo dục và Đào tạo xin báo cáo Chính phủ việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị:

- Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã đề ra chủ trương: “Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục

sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã; định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan”.

- Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đặt ra mục tiêu, yêu cầu: “Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã, thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”.

- Kết luận số 130-KL/TW, ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật yêu cầu: “Đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; bảo đảm cơ sở pháp lý và các điều kiện để đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong ban hành và tổ chức thi hành pháp luật. Các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài”.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII: Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền 2 cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành.

b) Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết số 2025/QH15 ngày... tháng... năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định “Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng Kiểm toán

nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình”.

- Khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định: *“Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung theo thời hạn quy định, để bảo đảm giải quyết việc phân quyền, phân cấp đối với một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đang được quy định trong các điều, khoản, điểm có liên quan tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thống nhất áp dụng, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.*

- Khoản 1 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: *“Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, để kịp thời đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và điều chỉnh các quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương để thống nhất áp dụng trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.*

- Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó, giao Bộ Giáo dục và Đào tạo *“Tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định về: Phân định nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục hành chính... gắn với phân cấp, phân quyền tối đa cho chính quyền địa phương trong lĩnh vực giáo dục các cấp, giáo dục nghề nghiệp, phát triển kỹ năng nghề, quản lý nhà nước về tiếng Việt, các tiếng dân tộc khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp”.*

- Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo *“Nghị định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền đối với quản lý nhà nước về giáo dục khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp”.*

- Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Thông báo số 150/TB-VPCP ngày 03/4/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long, Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo tại phiên họp thứ năm của ban chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật;

- Công văn số 393/TTg-PL ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

2. Căn cứ thực tiễn

Thực hiện các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp cùng với việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, Luật sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương dẫn đến một số quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giáo dục cần phải nghiên cứu, sửa đổi. Cụ thể là:

Thứ nhất, Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) sẽ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương IX quy định về chính quyền địa phương, dự kiến bỏ đơn vị hành chính cấp huyện; chính quyền địa phương chỉ tổ chức thành 02 cấp gồm cấp tỉnh và cấp dưới cấp tỉnh (cấp xã, phường, đặc khu).

Thứ hai, một số quy định tại Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp và các không còn phù hợp với chủ trương sắp xếp bỏ đơn vị hành chính cấp huyện. Để phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cần chuyển quy định hiện nay đang giao cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện.

Thứ ba, qua rà soát Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp, các nội dung, Nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có nhiều nội dung cần sửa đổi, bổ sung để thống nhất kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, để phân định nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục hành chính từ chính quyền cấp huyện lên cấp tỉnh và từ cấp huyện xuống cấp xã, kết hợp với xác định sẽ phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục từ Trung ương xuống cấp tỉnh.

Thứ tư, để tổ chức triển khai thi hành các quy định pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 về Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu: “*Trên cơ sở nguyên tắc phân định thẩm quyền*

được quy định tại Luật, xác định rõ nội dung, điều, khoản, điểm có liên quan về phân quyền, phân cấp trong nghị định, nghị quyết do Chính phủ ban hành, làm cơ sở điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trên thực tiễn”.

Thực hiện yêu cầu nói trên, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang Bộ: “*Đề xuất nội dung văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương đối với một số vấn đề ưu tiên, cấp bách về phân quyền, phân cấp*” với nội dung: “*Căn cứ vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 và 2026 - 2030, yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên, cấp bách theo chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ xác định nội dung cần điều chỉnh ngay về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trình Chính phủ ban hành nghị định, nghị quyết để quyết định điều chỉnh theo thẩm quyền (khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ và khoản 1 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương)*”. Triển khai Quyết định số 608/QĐ-TTg nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn số 393/TTg-PL, trong đó có nội dung chỉ đạo “*Các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát văn bản đã tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình; đề xuất phương án phân định thẩm quyền, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý ngành, lĩnh vực khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, khoản 2 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 và khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025)*”.

Với các cơ sở thực tiễn nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận thấy việc xây dựng, ban hành Nghị định của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục để phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là có căn cứ chính trị, pháp lý và cần thiết trong thực tiễn để thực hiện đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và các Luật được Quốc hội ban hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

a) Quy định trách nhiệm của cấp tỉnh trong việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và cấp xã nhằm nâng cao năng lực quản trị, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

b) Tuân thủ, thực hiện nhất quán quy định về nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp, ủy quyền của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 “*Địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”. Chuyển nhiệm vụ của cấp huyện đang được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về cơ quan chuyên môn của tỉnh hoặc cấp xã thực hiện.

c) Cấp tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, quản lý vĩ mô các vấn đề liên vùng, liên xã vượt quá năng lực của cấp xã, đòi hỏi chuyên môn sâu và bảo đảm tính thống nhất trong toàn tỉnh.

d) Xã là cấp thực hiện chính sách, thủ tục tập trung vào các nhiệm vụ phục vụ người dân, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư để phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp xã.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Một là, thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã).

*Hai là, thể chế hóa quan điểm của Đảng, quy định của Hiến pháp, chính sách, pháp luật của nhà nước về giáo dục, trên cơ sở nguyên tắc “*Địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*” để thực hiện phân cấp, phân quyền.*

Ba là, thực hiện phân cấp, phân định thẩm quyền, trách nhiệm trong lĩnh vực lĩnh vực giáo dục nhằm tạo điều kiện để địa phương phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Rà soát chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về giáo dục liên quan đến xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

2. Đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lấy ý kiến.

3. Lấy ý kiến các cơ quan và địa phương về hồ sơ dự thảo Nghị định.

4. Căn cứ ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan liên quan và địa phương, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định.

5. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định để Bộ Tư pháp thẩm định.

6. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 3 chương, 39 Điều, cụ thể:

a) Chương I: Quy định chung gồm 3 Điều, gồm:

- Quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1);
- Quy định đối tượng áp dụng (Điều 2);
- Quy định nguyên tắc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục (Điều 3).

b) Chương II: Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục gồm 5 Điều, gồm:

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 4);
- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của các Bộ (Điều 5);
- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 6);
- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở (Điều 7);
- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo (Điều 8).

c) Chương III: Điều khoản thi hành gồm 3 Điều, thực hiện sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ Điều 9 đến Điều 37 (*chi tiết tại Phụ lục I và II kèm theo*). Hiệu lực thi hành (Điều 38); Trách nhiệm thi hành (Điều 39).

3. Nội dung cơ bản Nghị định

Bám sát ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, dự thảo Nghị định tập trung quy định phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về giáo dục để phù hợp với định hướng sửa đổi Hiến pháp và các luật về tổ chức bộ máy; xác định nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; phân cấp, phân quyền từ Trung ương cho cấp tỉnh.

3.1. Những nội dung sửa đổi, bổ sung phân cấp, phân quyền

a) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Về phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là quản lý nhà nước về giáo dục) (Điều 1).

- Đối tượng áp dụng: Nghị định này áp dụng với các bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là bộ); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tại hải đảo (sau đây gọi chung Ủy ban nhân dân cấp cơ sở); Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan (Điều 2).

- Quy định nguyên tắc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục (Điều 3)

b) Về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 4).
- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của các Bộ (Điều 5).
- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 6):

Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập; thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung học phổ thông chuyên; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao đặt trên địa bàn tỉnh; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường dành cho người khuyết tật.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở (Điều 7):

Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp cơ sở quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trung tâm học tập cộng đồng; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học.

Thẩm quyền hiện đang áp dụng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định tại Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo (Điều 8):

+ Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở; thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở; quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông.

Thẩm quyền hiện đang áp dụng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

+ Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của Giám đốc sở về thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định; chủ trì triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định; Quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý.

Việc giao cho Giám đốc Sở thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp để thống nhất, đồng bộ về quản lý nhà nước về giáo dục đối với biên chế viên chức từ trên xuống dưới nhằm chủ động việc tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cũng như bảo đảm chế độ, chính sách cho nguồn nhân lực của ngành giáo dục theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

c) Về sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ Điều 9 đến Điều 37:

- Về sửa đổi, bổ sung các văn bản có nội dung thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền: 22 văn bản (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

- Về sửa đổi, bổ sung các văn bản phân định, thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 02 văn bản (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

- Về sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp cơ sở: 12 văn bản (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

- Về sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định thẩm quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo: 06 văn bản (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

3.2. Những nội dung lược bỏ

Việc xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi thì sẽ không còn đơn vị hành chính trung gian (cấp huyện). Cấp xã sẽ đảm nhận các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay; chính quyền địa phương cấp xã được ban hành văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra liên quan phạm vi, nhiệm vụ quản lý của chính quyền địa phương cấp xã. Do đó, dự thảo Nghị định lược bỏ những thẩm quyền của của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo*).

3.3. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nhằm thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đặt ra yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan trung ương, “cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực”; gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 hướng dẫn về việc đánh giá tác động của Thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện rà soát, đánh giá tác động về thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định.

Kết quả rà soát, đánh giá cho thấy dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính mà chỉ sửa đổi thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính để bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1 Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định gồm các nội dung được xác định như sau:

- a) Ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thi hành.

b) Tuyên truyền, phổ biến Nghị định: Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung thông tin để tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nghị định đến các cơ quan, tổ chức và người dân để kịp thời để thực hiện.

2. Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Việc thi hành Nghị định này về cơ bản không làm phát sinh các nhu cầu về nguồn nhân lực và tài chính mới để thực hiện.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định.

4. Thời gian ban hành Nghị định

Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến trình Chính phủ trước ngày 30/5/2025.

VI. TIẾP THU GIẢI Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp sẽ bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định.

VII. ĐỀ XUẤT CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kính đề nghị Chính phủ (Bộ Tư pháp) xem xét, thẩm định dự thảo Nghị định Nghị định quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục được gửi kèm theo Tờ trình này.

Trân trọng./.

Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản so sánh Nghị định quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Minh Sơn

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật giáo dục đại học 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là quản lý nhà nước về giáo dục).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng với các bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là bộ); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tại hải đảo (sau đây gọi chung Ủy ban nhân dân cấp cơ sở); Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục

Việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ; khoản 2 Điều 11, Điều 13, khoản 1 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và nội dung cụ thể sau:

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, chủ trương của Đảng về phân quyền, phân cấp.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Chính phủ; phát huy trách nhiệm, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các Bộ, chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục.

3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về giáo dục nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ với các bộ và chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về giáo dục và đồng thời để tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục..

4. Việc quy định hoặc điều chỉnh thủ tục hành chính liên quan đến nội dung phân cấp, phân định thẩm quyền phải bảo đảm nguyên tắc sau:

a) Những nội dung phân cấp, phân quyền đã quy định thủ tục hành chính thì điều chỉnh chủ thể thực hiện thủ tục hành chính trên cơ sở hồ sơ và trình tự, thủ tục hiện hành, không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính;

b) Những nội dung phân cấp, phân quyền chưa quy định thủ tục hành chính thì thực hiện theo trình tự, thủ tục hành chính do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân quy định, bảo đảm đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của đối tượng và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trách nhiệm sau đây:

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục.

3. Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, chuẩn nghề nghiệp người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục công lập; danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục; ban hành các chương trình bồi dưỡng và chỉ đạo, tổ chức việc bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành Giáo dục.

4. Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục; khung trình độ quốc gia; tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở vật chất, đồ chơi, học liệu, thư viện và thiết bị trường học; quy định việc tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt được phép sử dụng và hướng dẫn lựa chọn đồ chơi, học liệu, tài liệu học tập, sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; việc thi, kiểm tra, tuyển sinh, liên kết đào tạo và quản lý văn bằng, chứng chỉ; việc công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được sử dụng tại Việt Nam.

5. Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định về đánh giá chất lượng giáo dục; tổ chức, quản lý việc bảo đảm chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Thực hiện công tác thống kê, thông tin về tổ chức và hoạt động giáo dục.

7. Theo dõi tổ chức bộ máy quản lý giáo dục.

8. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục.

9. Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực giáo dục.

10. Tổ chức, quản lý công tác hợp tác quốc tế, đầu tư của nước ngoài về giáo dục.

11. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục; giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của các Bộ

Các Bộ thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và trách nhiệm sau đây:

1. Nghiên cứu, dự báo nhu cầu nhân lực của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực.

2. Thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong công tác đào tạo nguồn nhân lực của ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

3. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục trực thuộc bộ theo quy định.

4. Chỉ đạo, giải trình về hoạt động và chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục trực thuộc bộ trong phạm vi quyền hạn được giao theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Về xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục

Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Về cơ sở vật chất cho giáo dục

Tham mưu trình cấp có thẩm quyền xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài chính cho giáo dục

Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định mức thu học phí hằng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên

Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định biên chế công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh và trình tự, thủ tục do pháp luật quy định;

c) Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp cơ sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của địa phương; các nội dung quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của địa phương.

6. Về kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực giáo dục

a) Kiểm tra, thanh tra Ủy ban nhân dân cấp cơ sở và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện pháp luật về giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan về giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Thực hiện trách nhiệm quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính về giáo dục theo quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh;

đ) Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

7. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở

1. Về xây dựng Kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục

a) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn thuộc cấp quản lý; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương khi được phê duyệt; xây dựng kế hoạch triển khai chương trình, dự án phát triển giáo dục trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; triển khai kế hoạch, chương trình, dự án, đề án và các nội dung khác về giáo dục sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu và trình cấp có thẩm quyền quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Về cơ sở vật chất cho giáo dục

a) Bảo đảm đủ các điều kiện về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và quỹ đất theo quy định;

b) Quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn trong phạm vi được phân quyền quản lý;

c) Quyết định đầu tư hoặc tham gia đầu tư xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở theo quy định; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng trường chuẩn quốc gia, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn;

d) Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách nhà nước được giao trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ) Tăng cường chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục trên địa bàn.

3. Về tài chính cho giáo dục

a) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục theo thẩm quyền được giao; trình cấp có thẩm quyền hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định;

b) Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ của cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp cơ sở báo cáo đề xuất chỉ tiêu cử tuyển lên Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo đề xuất chỉ tiêu cử tuyển lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định việc bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo đối với người học cử tuyển;

d) Phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ của cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Lập kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định.

4. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên

a) Trực tiếp quản lý về tổ chức, nhân sự của trung tâm học tập cộng đồng (chỉ đạo thực hiện việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ của trung tâm học tập cộng đồng thuộc phạm vi quản lý theo quy định);

b) Đề xuất nhu cầu đội ngũ nhà giáo trong phạm vi quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện theo phân cấp công tác sử dụng, quản lý, thực hiện chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Quyết định số lượng hợp đồng lao động các vị trí việc làm trong cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm đủ số lượng người làm việc thực hiện chương trình giáo dục theo quy định;

d) Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục;

đ) Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm về công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

5. Về nội dung, chương trình giáo dục

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xóa mù chữ và củng cố chất lượng phổ cập giáo dục; phối hợp triển khai chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông tại địa phương; huy động tối đa người trong độ tuổi đi học để bảo đảm phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, tạo điều kiện cho mọi người được học tập suốt đời.

6. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Thực hiện quyền tự chủ, chịu trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm chất lượng giáo dục, hoạt động giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động giáo dục, giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập theo quy định; kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh đầu cấp thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; tham mưu cấp có thẩm quyền về chính sách hỗ trợ cho các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương;

d) Thường xuyên cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý (phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp tại địa phương); cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục;

đ) Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn quản lý;

e) Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân, Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn xã hội;

g) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan quản lý việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn;

h) Thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

7. Kiểm tra trong lĩnh vực giáo dục

a) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở;

b) Thực hiện giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý;

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Về xây dựng Kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục

a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục.

2. Về cơ sở vật chất cho giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học trên địa bàn theo thẩm quyền quy định.

3. Về tài chính cho giáo dục

a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định mức thu học phí hằng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm của địa phương trình cấp có thẩm quyền.

4. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên

a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định vị trí việc làm, biên chế công chức của cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định vị trí việc làm, tổng số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định; chủ trì triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý;

d) Quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định;

e) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập;

g) Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về thống kê, công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

5. Về nội dung, chương trình giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn, hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý;

b) Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và toàn xã hội;

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp cơ sở;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật, công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền.

6. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ;

b) Tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

c) Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giáo dục theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ;

e) Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn;

g) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp cơ sở thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục;

h) Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận;

i) Chỉ đạo, thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục của địa phương theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

k) Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp cơ sở;

l) Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp cơ sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo;

m) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp cơ sở xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn.

7. Về kiểm tra trong giáo dục

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục;

b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp cơ sở;

c) Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp cơ sở hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

8. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (sau đây gọi là Nghị định số 125/2024/NĐ-CP)

1. Sửa đổi thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục tại các Điều 4, 6, 7, 8, 9, 16, 18, 19, 20, 21, 26, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 56, 57, 59, 61, 62, 85 của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trung tâm học tập cộng đồng; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học;

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở; thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở; quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập; thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung học phổ thông chuyên; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao đặt trên địa bàn tỉnh; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường dành cho người khuyết tật.

2. Sửa đổi một số thẩm quyền trong trình tự thực hiện thủ tục hành chính tại các Điều 4, 6, 7, 8, 9, 16, 18, 19, 20, 21, 26, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 56, 57, 59, 61, 62, 85 của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP như sau:

a) Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã; Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính:

Đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định; phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ và trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định; Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định trực tiếp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định; phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định trực tiếp và trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định; Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định trực tiếp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

3. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP như sau:

a) Bãi bỏ cụm từ “trong huyện” tại điểm b khoản 2 Điều 23; bãi bỏ cụm từ “cấp huyện” tại điểm c khoản 3 Điều 59, đoạn thứ ba điểm d khoản 2 Điều 62;

b) Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 33; đoạn thứ hai điểm b khoản 3 Điều 34; điểm c khoản 4 Điều 35, điểm c khoản 4 Điều 36.

c) Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại điểm d khoản 2 Điều 89; bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm b khoản 4 Điều 92, bãi bỏ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm c và điểm d khoản 6 Điều 95, điểm c và điểm d khoản 6 Điều 99, điểm c khoản 4 Điều 102, điểm c khoản 3 Điều 105.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục

1. Bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm d khoản 1 Điều 3.

2. Sửa đổi điểm b và điểm c khoản 2 Điều 7 như sau:

“b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ đối với trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động và cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định chuyển đổi đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị.

Quyết định chuyển đổi được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định chuyển đổi.

c) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và nêu rõ lý do”.

3. Bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm d khoản 3 Điều 8, điểm b khoản 11 Điều 9; Bãi bỏ cụm từ “thị trấn” và thay cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp cơ sở” tại điểm c khoản 4 Điều 9.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp

Bãi bỏ Điều 7; thay cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp trên” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại Điều 8.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Bãi bỏ cụm từ “thị trấn” tại khoản 1 Điều 38; thay cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cơ sở” tại khoản 2 Điều 38.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên

Thay cụm từ “Ủy ban dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Dân tộc và Tôn giáo” tại Điều 13.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 25; thay từ “huyện” bằng cụm từ “cơ sở” tại khoản 2 Điều 25, Điều 27, khoản 2, 3 Điều 28, khoản 3 Điều 37 và Điều 38 ; 2. Bãi bỏ cụm từ “đối với xã” tại khoản 2 Điều 27.

3. Bãi bỏ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại Điều 34.

4. Sửa đổi Điều 35 như sau:

“Điều 35. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo cân đối nguồn hỗ trợ của Trung ương để thực hiện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập

Thay cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 1 Điều 14 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 45 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp).

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người

Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 5 Điều 6, điểm b khoản 5 Điều 8; thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 3 Điều 8; thay cụm từ “Ủy ban Dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Dân tộc và Tôn giáo” tại khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 8; bãi bỏ cụm từ “Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” và cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại điểm a khoản 5 Điều 8.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường

Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại Điều 8.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ)

Thay cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 1 Điều 34, điểm b khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 43, Điều 63, khoản 2 Điều 65 và điểm b khoản 6 Điều 65a.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục

Thay cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp cơ sở” tại Điều 8, Điều 9; thay cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp cơ sở” tại Điều 13.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2020/NĐ-CP ngày 24/01/2020 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu

Bãi bỏ cụm từ “Bảo hiểm xã hội Việt Nam” tại khoản 1 Điều 8; thay cụm từ “Bảo hiểm xã hội Việt Nam” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 2 Điều 8.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

1. Sửa điểm b khoản 2 Điều 8 như sau: Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch trên cơ sở báo cáo kết quả, đề xuất nâng trình độ chuẩn được đào tạo của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và Ủy ban nhân dân cấp cơ sở.

2. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 5 Điều 15.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non

1. Thay cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp tỉnh” tại khoản 1 Điều 2, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11.

2. Thay cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Sở Giáo dục và Đào tạo” tại điểm b khoản 3 Điều 4.

4. Thay cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 3 Điều 13.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 110/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế

Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại Điều 2; bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 6.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Quy trình xây dựng chỉ tiêu cử tuyển

a) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp cơ sở tổng hợp báo cáo đề xuất chỉ tiêu cử tuyển lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào báo cáo đề xuất của các địa phương và các quy định tại khoản 2 Điều này để xây dựng, đề xuất chỉ tiêu cử tuyển lên trung ương”.

2. Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội”, cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm a khoản 5 Điều 7; thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 2 Điều 18; thay cụm từ “Ủy ban Dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Dân tộc và Tôn giáo” tại điểm a khoản 5 Điều 7, khoản 4 Điều 18.

3. Thay cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 2 Điều 15 bằng cụm từ “Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo”.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục

Bãi bỏ cụm từ “thị trấn” tại khoản 1 Điều 36; thay cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cơ sở” tại khoản 2 Điều 36.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ)

1. Thay cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 31; bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 1, khoản 2 Điều 4, khoản 4 Điều 23; thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 18 Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 16.

2. Thay cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp cơ sở” tại điểm b khoản 1 Điều 19.

3. Sửa điểm a khoản 3 Điều 19 như sau:

“a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp cơ sở: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tự thực ở địa bàn không đủ trường công lập, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định hồ sơ và lập danh sách học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí học sinh tiểu học tự thực”.

4. Thay cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Sở Giáo dục và Đào tạo” tại điểm a khoản 2 Điều 21; điểm đ khoản 2 Điều 21; khoản 2 Điều 22; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 23; bãi bỏ cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 2 Điều 23.

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật

Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 1 Điều 4, điểm d khoản 4 Điều 5, khoản 5 Điều 26; bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 3 Điều 16; thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại điểm b khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 21, Điều 22.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 103/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân

Bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm b khoản 2 Điều 5, khoản 3 và khoản 5 Điều 9; thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 2 Điều 9.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học

Thay cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại Điều 28.

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách

1. Thay cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp cơ sở” tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và điểm a khoản 1 Điều 12.

2. Thay cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Phòng Văn hóa - Xã hội” tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và điểm a khoản 1 Điều 12.

Điều 31. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ)

Bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại Điều 6.

Điều 32. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập

Bãi bỏ cụm từ “các trung tâm bồi dưỡng chính trị của huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh” tại điểm b khoản 1 Điều 2.

Điều 33. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 2 Điều 13.

Điều 34. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 41/2014/QĐ-TTg ngày 21/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các ngành nghề thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật

Bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 2 Điều 7.

Điều 35. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác

Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 8, Điều 11.

Điều 36. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp

Thay cụm từ “Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện” bằng cụm từ “Sở Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 2 Điều 5; bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 1 Điều 7.

Điều 37. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học

Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm b khoản 2 Điều 4; bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 3 Điều 10.

Điều 38. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2025
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

Điều 39. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT;
- Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

Phụ lục I

KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG
CỦA VIỆC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Văn bản quy phạm pháp luật chỉ có nội dung thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền)
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BGDDĐT ngày tháng năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Tổng số: 22 văn bản, gồm:
- 16 Nghị định;
 - 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Tên VB được rà soát	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại VB được rà soát	Tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ				
1.	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (Điều 9)	- Điểm d khoản 2 Điều 89; điểm b khoản 4 Điều 92 quy định trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Điểm c, d khoản 6 Điều 95; điểm c, d khoản 6 Điều 99; điểm c khoản 4 Điều 102; điểm c khoản 3 Điều 105 quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo”.	
2.	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục (Điều 10)	Điểm d khoản 1 Điều 3, Điểm d khoản 3 Điều 8, Điểm b khoản 11 Điều 9 quy định thẩm quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo”.	

3.	Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên (Điều 13)	Điều 13 quy định trách nhiệm của Ủy ban dân tộc	Trách nhiệm của Bộ Dân tộc và Tôn giáo
4.	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (Điều 14)	Điều 34, Điều 35 quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
5.	Nghị định 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (Điều 15)	Khoản 1 Điều 14 Nghị định 113/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 45 Nghị định 15/2019/NĐ-CP) quy định “ <i>Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định này.</i> ”	Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
6.	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (Điều 16)	- Khoản 5 Điều 6: quy định trách nhiệm báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Bộ Tài chính cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</i> - Điểm b khoản 5 Điều 8 quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, <i>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc</i> để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.” - Khoản 3 Điều 8 quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện của <i>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</i>	- Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo”. - Thay cụm từ “Ủy ban Dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Dân tộc và Tôn giáo”.
7.	Nghị định 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường (Điều 17)	Điều 8 quy định trách nhiệm Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo”.
8.	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ) (Điều 18)	Khoản 1 Điều 34, điểm b khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 43, Điều 63, Điều 65, điểm b khoản 6 Điều 65a: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Thay cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính”.
9.	Nghị định 14/2020/NĐ-CP ngày 24/01/2020 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu (Điều 20)	Khoản 1 Điều 8 Bảo hiểm xã hội Việt Nam, khoản 2 Điều 8: Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Thay cụm từ “Bảo hiểm xã hội Việt Nam” bằng cụm từ “Bộ Tài chính”.

10.	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Điều 22)	Khoản 2, khoản 3 Điều 13: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thay cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính”.
11.	Nghị định 110/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế (Điều 23)	Điều 2, Khoản 5 Điều 3, Khoản 1 Điều 6 quy định trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo”.
12.	Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số (Điều 24)	Điểm a khoản 5 Điều 7; Khoản 2, 4 Điều 18 quy định trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban dân tộc	- Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo”. - Thay cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính”. - Thay cụm từ “Ủy ban Dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Dân tộc và Tôn giáo”.
13.	Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ) (Điều 26)	Khoản 1, 2 Điều 4; Khoản 3 Điều 3; Khoản 18 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 16; Khoản 4 Điều 23; Khoản 1 Điều 31 quy định trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Thay cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”. - Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo”. - Thay cụm từ “Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Sở Giáo dục và Đào tạo”.
14.	Nghị định 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (Điều 27)	Khoản 1 Điều 4; Điểm b, d khoản 4 Điều 5; Khoản 3 Điều 1; Điều 22; Khoản 5 Điều 26 quy định trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	- Thay cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”.

			- Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo”. Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo”. - Thay cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính”. - Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ: giữ nguyên.	
15.	Nghị định 103/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân (Điều 28)	Điều b khoản 2 Điều 5; Khoản 2, 3, 5 Điều 9 quy định trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		
16.	Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học (Điều 29)	Điều 26 đến 28, Điều 33 quy định trách nhiệm của các Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, trách nhiệm báo cáo đến Bộ Khoa học và Công nghệ		
II. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG				
1.	Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ) (Điều 31)	Điều 6 quy định trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Thay cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”.	
2.	Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) (Điều 33)	Khoản 2 Điều 13 quy định trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo”.	
3.	Quyết định 41/2014/QĐ-TTg ngày 21/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật (Điều 34)	Khoản 2 Điều 7 quy định trách nhiệm Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Thay cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”.	

4.	Quyết định 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác (Điều 35)	Khoản 2 Điều 7; Điểm b khoản 1 Điều 8 ; Điều 11 quy định trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” .	
5.	Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp (Điều 36)	Điều 7 quy định trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” .	
6.	Quyết định 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học (Điều 37)	Điểm b khoản 2 Điều 4; Khoản 3 Điều 10 quy định trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” .	

Phụ lục II

KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG
CỦA VIỆC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Văn bản quy phạm pháp luật ngoài nội dung thay đổi về tên gọi còn có các nội dung thay đổi khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước)
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BGDĐT ngày tháng năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Tổng số: 15 văn bản, gồm:
- 13 Nghị định;
 - 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Tên VB được rà soát	Nội dung quy định được rà soát	UBND cấp tỉnh	UBND cấp cơ sở	Sở GDĐT	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ						
1.	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (Điều 9)	Điều 4, 6, 7, 8, 9, 16, 18, 19, 20, 21, 26, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 56, 57, 59, 61, 62, 85	Quy định thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập,	Sửa đổi chuyển thẩm quyền cấp xã thực hiện nhiệm vụ liên quan đến thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường mầm non,	Quy định Chuyển thẩm quyền Giám đốc Sở GDĐT thực hiện nhiệm vụ liên quan đến thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo	

STT	Tên VB được rà soát	Nội dung quy định được rà soát	UBND cấp tỉnh	UBND cấp cơ sở	Sở GDĐT	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			chia, tách, giải thể đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập; thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung học phổ thông chuyên; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung học phổ thông năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao đặt trên địa bàn tỉnh; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường dành cho người khuyết tật.	trường tiểu học, trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trung tâm học tập cộng đồng; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học.	dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở; thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề	

STT	Tên VB được rà soát	Nội dung quy định được rà soát	UBND cấp tỉnh	UBND cấp cơ sở	Sở GDĐT	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					ng nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.	
2.	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục (Điều 10)	Điểm b, c khoản 2 Điều 7; Điểm c khoản 4 Điều 9	- -	Sửa đổi chuyển thẩm quyền tại Điểm c khoản 4 Điều 9: chuyển về xã xác nhận chính sách.	Sửa đổi chuyển thẩm quyền tại Điểm b, c khoản 2 Điều 7 cấp tỉnh (Sở GDĐT) để thực hiện chủ trương giảm đầu mối trung gian, nhất thể thống nhất trong chỉ đạo thực hiện; công tác chuyên môn được Sở GDĐT chỉ đạo xuyên suốt.	
3.	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp (Điều 11)	Điều 7. Thẩm quyền và nội dung quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục		Sửa đổi chuyển thẩm quyền và nội dung quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại Điều 7 cho Ủy ban nhân dân cấp cơ sở thực hiện		

STT	Tên VB được rà soát	Nội dung quy định được rà soát	UBND cấp tỉnh	UBND cấp cơ sở	Sở GDĐT	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		nghề nghiệp theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện theo quy định tại Nghị định này.				
4.	Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (Điều 12)	Khoản 2 Điều 38: 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện) có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.		Sửa đổi chuyển thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quy định tại khoản 2 Điều 38 cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp cơ sở thực hiện		

STT	Tên VB được rà soát	Nội dung quy định được rà soát	UBND cấp tỉnh	UBND cấp cơ sở	Số GDDT	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (Điều 14)	Khoản 1, khoản 2 Điều 25; khoản 2 Điều 27; khoản 2, 3 Điều 28; khoản 3 Điều 37; Điều 38		- Sửa đổi chuyển thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở. - Thay cụm từ “huyện” bằng cụm từ “cơ sở”.		
6.	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (Điều 16)	Điểm a khoản 5 Điều 8	Sửa đổi bãi bỏ thẩm quyền của UBND cấp huyện			
7.	Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục (Điều 19)	Điều 8, Điều 9, Điều 13		Sửa đổi chuyển thẩm quyền của cấp huyện (UBND cấp huyện, Phòng GDĐT) quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 13 cho Ủy ban nhân dân cấp cơ sở thực hiện		
8.	Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (Điều 21)	Điểm b khoản 2 Điều 8; khoản 5 Điều 15	-	Sửa đổi thay cụm từ “huyện” bằng cụm từ cơ sở” tại khoản 5 Điều 15	Sửa đổi chuyển thẩm quyền của cấp huyện tại điểm b khoản 2 Điều 8 về Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện	

STT	Tên VB được rà soát	Nội dung quy định được rà soát	UBND cấp tỉnh	UBND cấp cơ sở	Sở GDĐT	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9.	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Điều 22)	Khoản 1 Điều 2; điểm b khoản 3 Điều 4; Điều 7, Điều 8; Điều 9, Điều 10; Điều 11	Sửa đổi chuyển thẩm quyền cấp huyện tại khoản 1 Điều 2, Điều 7, Điều 8; Điều 9, Điều 10; Điều 11 về cấp tỉnh thực hiện		Sửa đổi chuyển thẩm quyền của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại điểm b khoản 3 Điều 4 về Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện	
10.	Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số (Điều 24)	Khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 15		Sửa đổi chuyển thẩm quyền tại khoản 3 Điều 7 về cấp cơ sở đề thực hiện	Sửa đổi chuyển thẩm quyền khoản 2 Điều 15 về Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định : bãi bỏ thẩm quyền của cấp huyện, giao Sở GDĐT quyết định	
11.	Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (Điều 25)	Khoản 2 Điều 36		Sửa đổi chuyển thẩm quyền trách nhiệm của cấp huyện tại khoản 2 Điều 36 về cấp cơ sở thực hiện		
12.	Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số	Điểm b khoản 1 điều 19; Khoản 4 điều 23; điểm a khoản 3 điều 19; điểm a khoản 2 điều 21; điểm đ khoản 2 điều 21; khoản 2 điều 22; điểm a khoản 1, 2, 3 điều 23		- Sửa đổi chuyển thẩm quyền cấp huyện tại điểm b khoản 1 Điều 19 cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp cơ sở và Ủy ban nhân dân cấp cơ sở thực hiện. - Sửa đổi chuyển thẩm quyền của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại điểm a khoản 3 Điều	Sửa đổi chuyển thẩm quyền cấp huyện tại điểm a khoản 2 Điều 21; điểm đ khoản 2 Điều 21; khoản 2 điều 22; điểm a khoản 1, 2, 3 Điều 23 từ Phòng Giáo dục và Đào tạo về Sở Giáo dục và Đào	

STT	Tên VB được rà soát	Nội dung quy định được rà soát	UBND cấp tỉnh	UBND cấp cơ sở	Số GDDT	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ (Điều 26)			19 cho Hiệu trưởng nhà trường thẩm định, phê duyệt.	tạo thực hiện	
13.	Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (Điều 30)	Điều 8; Điều 9; Điều 10; điểm a khoản 1 Điều 12		Sửa đổi chuyển thẩm quyền tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và điểm a khoản 1 Điều 12 về cấp cơ sở thực hiện		

II. QUYẾT ĐỊNH

1	Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp (Điều 36)	Khoản 2 Điều 5		Sửa đổi chuyển thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện tại khoản 2 Điều 5 về cấp cơ sở thực hiện		
2	Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập (Điều 32)	Điểm b khoản 1 Điều 2	Sửa đổi bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 2			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC
(Kèm theo Công văn số /BGDDT-TCCB ngày tháng năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên; trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là quản lý nhà nước về giáo dục). 2. Nghị định này không áp dụng đối với quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là quản lý nhà nước về giáo dục).	Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ
Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng với các bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là bộ); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tại hải đảo (sau đây gọi chung Ủy ban nhân dân cấp cơ sở); Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng với các bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là bộ); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tại hải đảo (sau đây gọi chung Ủy ban nhân dân cấp cơ sở); Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Bộ Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước
Điều 3. Yêu cầu đối với việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục 1. Bảo đảm tính thống nhất, thông suốt và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về	Điều 3. Nguyên tắc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục Việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật	Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

¹ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
giáo dục. 2. Bảo đảm tương ứng giữa nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm với nguồn lực tài chính, nhân sự, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ được giao. 3. Xác định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan.	Tổ chức Chính phủ; khoản 2 Điều 11, Điều 13, khoản 1 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và nội dung cụ thể sau: 1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, chủ trương của Đảng về phân quyền, phân cấp. 2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Chính phủ; phát huy trách nhiệm, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các Bộ, chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục. 3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về giáo dục nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ với các bộ và chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về giáo dục và đồng thời để tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục.. 4. Việc quy định hoặc điều chỉnh thủ tục hành chính liên quan đến nội dung phân cấp, phân định thẩm quyền phải bảo đảm nguyên tắc sau: a) Những nội dung phân cấp, phân quyền đã quy định thủ tục hành chính thì điều chỉnh chủ thể thực hiện thủ tục hành chính trên cơ sở hồ sơ và trình tự, thủ tục hiện hành, không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính; b) Những nội dung phân cấp, phân quyền chưa quy định thủ tục hành chính thì thực hiện theo trình tự, thủ tục hành chính do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân quy định, bảo đảm đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo 1. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược phát triển giáo dục, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và cơ sở đào tạo giáo viên 2. Ban hành chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và quy định chuẩn chương trình đào tạo đối với giáo dục đại học; danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; quy chế đào tạo và liên kết đào tạo. 3. Quy định việc tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt được phép sử dụng và hướng dẫn lựa chọn tài liệu học tập, sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; quy định về xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo đối với trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, giáo dục đại học. 4. Ban hành quy chế thi cử; quy định việc kiểm tra và đánh giá người học; quy định văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống giáo dục quốc dân và việc công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam. Chủ trì xây dựng hiệp định về tương đương văn bằng hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng với các nước, tổ chức quốc tế. 5. Quy định tiêu chuẩn chức danh, chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; danh mục khung vị trí việc làm và định mức số	gian, chi phí, công sức của đối tượng và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính. Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trách nhiệm sau đây: 1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục. 3. Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, chuẩn nghề nghiệp người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục công lập; danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục; ban hành các chương trình bồi dưỡng và chỉ đạo, tổ chức việc bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành Giáo dục. 4. Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục; khung trình độ quốc gia; tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở vật chất, đồ chơi, học liệu, thư viện và thiết bị trường học; quy định việc tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt	Theo Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 và Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục. Quy định tiêu chuẩn người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm; tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; chuẩn nghề nghiệp nhà giáo. 6. Xây dựng, công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị trường học và vệ sinh học đường theo quy định. Trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế thu, sử dụng học phí trong lĩnh vực giáo dục, chính sách học bổng và các chính sách khác đối với người học. 7. Ban hành chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và khung trình độ quốc gia Việt Nam; quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục; quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và các trình độ đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. 8. Ban hành điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; quy định hoạt động dạy học và giáo dục trong và ngoài nhà trường. 9. Quản lý, hướng dẫn thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục.	được phép sử dụng và hướng dẫn lựa chọn đồ chơi, học liệu, tài liệu học tập, sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; việc thi, kiểm tra, tuyển sinh, liên kết đào tạo và quản lý văn bằng, chứng chỉ; việc công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được sử dụng tại Việt Nam. 5. Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định về đánh giá chất lượng giáo dục; tổ chức, quản lý việc bảo đảm chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục. 6. Thực hiện công tác thống kê, thông tin về tổ chức và hoạt động giáo dục. 7. Theo dõi tổ chức bộ máy quản lý giáo dục. 8. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục. 9. Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực giáo dục. 10. Tổ chức, quản lý công tác hợp tác quốc tế, đầu tư của nước ngoài về giáo dục. 11. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục; giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục.	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
10. Tổ chức thực hiện công tác thống kê; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý ngành giáo dục. 11. Chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn được giao. 12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.		
Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của các bộ 1. Nghiên cứu, dự báo nhu cầu nhân lực của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhân lực của ngành, lĩnh vực. 2. Thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong công tác đào tạo nguồn nhân lực của ngành, lĩnh vực được giao quản lý. 3. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục trực thuộc bộ theo quy định. 4. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động và chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục trực thuộc bộ trong phạm vi quyền hạn được giao. 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của các Bộ Các Bộ thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và trách nhiệm sau đây: 1. Nghiên cứu, dự báo nhu cầu nhân lực của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực. 2. Thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong công tác đào tạo nguồn nhân lực của ngành, lĩnh vực được giao quản lý. 3. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục trực thuộc bộ theo quy định. 4. Chỉ đạo, giải trình về hoạt động và chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục trực thuộc bộ trong phạm vi quyền hạn được giao theo quy định. 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	Theo Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 và Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: a) Quyết định kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách phát triển giáo dục, phân luồng, hướng nghiệp học sinh tại địa phương phù hợp với chiến lược phát triển ngành giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; b) Quyết định mức thu học phí hàng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật; c) Quyết định biên chế công chức của cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh trong tổng số biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao; d) Phê duyệt tổng số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật. 2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, dự án về giáo dục tại địa phương; ban hành các chính sách để phát triển giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền. 3. Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tiến tới tổ chức học 02 buổi/ngày ở giáo dục phổ thông; chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và người học thuộc phạm vi quản lý.	Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Về xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 2. Về cơ sở vật chất cho giáo dục Tham mưu trình cấp có thẩm quyền xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học trên địa bàn theo quy định của pháp luật. 3. Về tài chính cho giáo dục Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định mức thu học phí hằng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật. 4. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định biên chế công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật. 5. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục a) Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ; b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	- Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, dự thảo Luật Nhà giáo. - Theo Công văn số 1581/BGDĐT ngày 08/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập tại các đơn vị hành chính khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. - Thống nhất thẩm quyền của UBND và Chủ tịch.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 5. Chấp thuận việc thành lập trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu trường cao đẳng sư phạm, cơ sở GDĐH, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cơ sở GDĐH có vốn đầu tư nước ngoài; cấp giấy chứng nhận đầu tư và phê duyệt quy hoạch xây dựng trường, thiết kế tổng thể đối với cơ sở GDĐH tư thực; tham gia thẩm định thực tế đề án thành lập cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn; kiểm tra và xác nhận các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo để Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn theo quy định. 6. Thực hiện việc cử tuyển vào các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và sử dụng người đi học cử tuyển theo quy định. 7. Quản lý các trường đại học công lập trực thuộc tỉnh, các trường đại học tư thực trên địa bàn theo quy định của pháp luật. 8. Bố trí đúng, đủ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục tại địa phương theo quy định; quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành nhằm đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; thực hiện thu, sử dụng học phí và các khoản thu hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh; thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển giáo dục tại địa	theo tiêu chuẩn chức danh và trình tự, thủ tục do pháp luật quy định; c) Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp cơ sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của địa phương; các nội dung quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của địa phương. 6. Về kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực giáo dục a) Kiểm tra, thanh tra Ủy ban nhân dân cấp cơ sở và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện pháp luật về giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; b) Giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan về giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; c) Thực hiện trách nhiệm quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính về giáo dục theo quy định của pháp luật; d) Chỉ đạo kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh; đ) Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý. 7. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn.	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
phương. 9. Thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập tại địa phương. 10. Chỉ đạo thực hiện việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định. 11. Bố trí đủ quỹ đất dành cho các cơ sở giáo dục theo chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục tại địa phương. 12. Thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục. 13. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giáo dục tại địa phương theo quy định. 14. Chỉ đạo thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về lĩnh vực giáo dục của địa phương với Bộ Giáo dục và Đào tạo. 15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.		
Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc quyết định cho		

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình trường đối với các cơ sở giáo dục công lập, tự thực theo quy định, bao gồm: trường trung cấp sư phạm, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và cấp huyện, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định. 2. Quyết định cho phép thành lập, quyết định giải thể hoặc chấm dứt hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập) theo quy định. 3. Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường; công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, trường bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tỉnh, trường đại học công lập trực thuộc tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định. 4. Quyết định công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học tự thực trên địa bàn theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định. 5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động,		

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định. 6. Quyết định khen thưởng cấp có thẩm quyền quyết định hoặc trình các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn. 7. Thanh tra hành chính đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo thanh tra hành chính đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật. 8. Giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. 9. Hằng năm báo cáo tình hình về lĩnh vực giáo dục của địa phương với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. 10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.		
Điều 8. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp huyện 1. Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ	Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở 1. Về xây dựng Kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục a) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn thuộc cấp quản lý; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương khi được phê duyệt; xây dựng kế hoạch triển khai chương trình, dự án phát triển giáo dục trên địa bàn; b) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo	- Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, dự thảo Luật Nhà giáo. - Theo Công văn số 1581/BGDĐT ngày 08/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập tại các đơn vị hành chính khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. - Thống nhất thẩm quyền của UBND và Chủ tịch.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục. 3. Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tiến tới tổ chức học 02 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý. 4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 5. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. 6. Thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn. 7. Chỉ đạo thực hiện việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định; thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục. 8. Bảo đảm đủ các điều kiện về tài chính, tài sản,	dục; triển khai kế hoạch, chương trình, dự án, đề án và các nội dung khác về giáo dục sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; c) Tham mưu và trình cấp có thẩm quyền quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 2. Về cơ sở vật chất cho giáo dục a) Bảo đảm đủ các điều kiện về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và quỹ đất theo quy định; b) Quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn trong phạm vi được phân quyền quản lý; c) Quyết định đầu tư hoặc tham gia đầu tư xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở theo quy định; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng trường chuẩn quốc gia, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn; d) Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách nhà nước được giao trên địa bàn theo quy định của pháp luật; đ) Tăng cường chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục trên địa bàn. 3. Về tài chính cho giáo dục a) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
cơ sở vật chất và quỹ đất theo quy định; thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục; ban hành các quy định để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý. 9. Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 10. Chỉ đạo thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục của địa phương theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo. 11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	dục theo thẩm quyền được giao; trình cấp có thẩm quyền hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định; b) Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ của cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; c) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp cơ sở báo cáo đề xuất chỉ tiêu cử tuyển lên Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo đề xuất chỉ tiêu cử tuyển lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định việc bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo đối với người học cử tuyển; d) Phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ của cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý; e) Lập kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định. 4. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên	
Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 1. Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình đối với các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thực theo quy định, bao gồm: Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo theo tiêu	a) Thực tiếp quản lý về tổ chức, nhân sự của trung tâm học tập cộng đồng (chỉ đạo thực hiện việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ của trung tâm học tập cộng đồng thuộc phạm vi quản lý theo quy định); b) Đề xuất nhu cầu đội ngũ nhà giáo trong phạm vi quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện theo phân cấp công tác sử dụng, quản lý, thực hiện chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; c) Quyết định số lượng hợp đồng lao động các vị trí việc làm trong cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm đủ số lượng người làm việc thực hiện chương trình giáo dục theo quy định;	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định. 3. Quyết định tuyển dụng hoặc ủy quyền quyết định tuyển dụng viên chức giáo dục theo các quy định hiện hành; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập quy định tại khoản 1 Điều này, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện không có cấp trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở kế hoạch do Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và ý kiến thẩm định của Phòng Nội vụ. 4. Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường các cơ sở giáo dục công lập; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, phó chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục dân lập, tư thực thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định. 5. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn. 6. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. 7. Định kỳ báo cáo về lĩnh vực giáo dục của địa	d) Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục; đ) Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý theo quy định. 5. Về nội dung, chương trình giáo dục Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xóa mù chữ và củng cố chất lượng phổ cập giáo dục; phối hợp triển khai chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông tại địa phương; huy động tối đa người trong độ tuổi đi học để bảo đảm phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, tạo điều kiện cho mọi người được học tập suốt đời. 6. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục a) Thực hiện quyền tự chủ, chịu trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm chất lượng giáo dục, hoạt động giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; b) Cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động giáo dục, giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập theo quy định; kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn; c) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh đầu cấp thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; tham mưu cấp có thẩm quyền về chính sách hỗ trợ cho các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương; d) Thường xuyên cập nhật dữ liệu vào hệ thống	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	phương với Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định. 8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Điều 10. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp xã duyệt kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương khi được phê duyệt. 2. Đầu tư hoặc tham gia đầu tư xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng trường chuẩn quốc gia, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn. 3. Quản lý trung tâm học tập cộng đồng; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở; huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục trên địa bàn xã, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, vận động nhân dân chăm lo cho giáo dục, phối hợp với nhà trường chăm lo giáo dục con em thực hiện nếp sống văn hóa mới, tham gia bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các công trình văn hóa, các công trình dành cho hoạt động học tập, vui chơi	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ thông tin quản lý (phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp tại địa phương); cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; đ) Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn quản lý; e) Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân, Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn xã hội; g) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan quản lý việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; h) Thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn. 7. Kiểm tra trong lĩnh vực giáo dục a) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở; b) Thực hiện giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; c) Kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý; d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm	GHI CHÚ
--	---	--	-----------------------

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
của học sinh. 4. Kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý. 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	quyền quản lý. 8. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn.	
Điều 11. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động giáo dục, giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập theo quy định. 2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức đăng ký, huy động tối đa người trong độ tuổi đi học để bảo đảm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tạo điều kiện cho mọi người được học tập suốt đời. 3. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền được giao theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo. 4. Giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.		
Điều 13. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo 1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục		

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 2. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định: a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; b) Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định: a) Thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình đối với các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này theo quy định của pháp luật; b) Thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường các cơ sở giáo dục công lập; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, phó chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục dân lập, tư thực thuộc quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định; c) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành		

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương; d) Các nội dung quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. 4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc chấp hành quy chế chuyên môn nghiệp vụ; công tác bảo đảm chất lượng giáo dục; công tác tuyển sinh, thi, cấp văn bằng, chứng chỉ; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn xã hội. 5. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện không có cấp trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này. 6. Xây dựng kế hoạch; phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện quy trình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tuyển dụng viên chức giáo dục; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này và trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện không có cấp trung học phổ thông theo quy định của ủy ban nhân dân cấp huyện. 7. Chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm về số		

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
lượng người làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục công lập do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định. 8. Xây dựng dự toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện theo quy định. 9. Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. 10. Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã. 11. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định. 12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.		
Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo 1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình	Điều 8. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo 1. Về xây dựng Kế hoạch, chương trình, đề án, dự án	- Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, dự thảo Luật Nhà giáo.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹ Hội đồng nhân dân cùng cấp: a) Quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách phát triển giáo dục, phân luồng, hướng nghiệp học sinh tại địa phương phù hợp với chiến lược phát triển ngành giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; b) Quyết định mức thu học phí hàng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật; c) Quyết định biên chế công chức của cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; d) Phê duyệt tổng số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật. 2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định: a) Chính sách, chương trình, dự án, đề án phát triển giáo dục trên địa bàn theo quy định; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; b) Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định: a) Thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên,	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ phát triển giáo dục a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; b) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục. 2. Về cơ sở vật chất cho giáo dục a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo; b) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học trên địa bàn theo thẩm quyền quy định. 3. Về tài chính cho giáo dục a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định mức thu học phí hàng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật; b) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của	GHI CHÚ - Theo Công văn số 1581/BGDĐT ngày 08/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập tại các đơn vị hành chính khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
--	---	---

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
chuyển đổi loại hình trường đối với cơ sở giáo dục quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định này theo quy định của pháp luật; b) Thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường; công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, trường cán bộ quản lý giáo dục trực thuộc tỉnh; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học tự thực trên địa bàn theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định; c) Ban hành quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công; d) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương. 4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định. 5. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án, đề án và các nội dung khác về giáo dục sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 6. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc	các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm của địa phương trình cấp có thẩm quyền. 4. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định vị trí việc làm, biên chế công chức của cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định vị trí việc làm, tổng số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật; b) Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định; chủ trì triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định; c) Bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý; d) Quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; công tác tuyên sinh, thi, cấp, thu hồi văn bằng, chứng chỉ, kiểm định chất lượng giáo dục đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý. 7. Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm cấp huyện theo quy định. 8. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện có cấp trung học phổ thông, các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn (trừ các trung tâm ngoại ngữ, tin học thuộc đại học, trường đại học, trường cao đẳng hoạt động trong khuôn viên của trường), cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam); cấp, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục sư phạm trình độ trung cấp theo quy định. 9. Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện có cấp trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; quyết định công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều	thuộc phạm vi quản lý; đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và của các cơ sở giáo dục trực thuộc, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục làm việc theo quy định; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định; e) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập; g) Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về thống kê, công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. 5. Về nội dung, chương trình giáo dục a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn, hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh và thù tục do pháp luật quy định. 10. Công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, phó chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường THPT tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT trên địa bàn. 11. Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, quyết định đình chỉ hoạt động đối với các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn theo quy định của pháp luật. 12. Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và của các cơ sở giáo dục trực thuộc, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định. 13. Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch	các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; b) Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và toàn xã hội; c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp cơ sở; d) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật, công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền. 6. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ; b) Tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định; c) Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn; d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹ và Đầu tư xác định, cân đối ngân sách nhà nước chỉ cho giáo dục hằng năm của địa phương trình cấp có thẩm quyền; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh. 14. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và xã hội. 15. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. 16. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. 17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giáo dục theo phân cấp và theo quy định của pháp luật; đ) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ; e) Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn; g) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp cơ sở thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục; h) Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông từ thực sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận; i) Chỉ đạo, thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục của địa phương theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; k) Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp cơ sở; l) Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp cơ sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo; m) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp cơ sở xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ	GHI CHÚ
---	--	----------------

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn. 7. Về kiểm tra trong giáo dục a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục; b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp cơ sở; c) Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp cơ sở hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm trên địa bàn; đ) Hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh; e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý. 8. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.	
Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (sau đây gọi là Nghị định số 125/2024/NĐ-CP) 1. Sửa đổi thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở	- Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. - Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	giáo dục tại các Điều 4, 6, 7, 8, 9, 16, 18, 19, 20, 21, 26, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 56, 57, 59, 61, 62, 85 của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP như sau: a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trung tâm học tập cộng đồng; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học; b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở; thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở; quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập; thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung học phổ thông chuyên; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao đặt trên địa bàn tỉnh; thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường dành cho người khuyết tật. 2. Sửa đổi một số thẩm quyền trong trình tự thực hiện thủ tục hành chính tại các Điều 4, 6, 7, 8, 9, 16, 18, 19, 20, 21, 26, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 56, 57, 59, 61, 62, 85 của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP như sau: a) Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã; Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; b) Thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính: Đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	ban nhân dân cấp xã quyết định; phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ và trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định; Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định trực tiếp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định; phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định trực tiếp và trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định; Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định trực tiếp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. 3. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP như sau: a) Bãi bỏ cụm từ “trong huyện” tại điểm b khoản 2 Điều 23; bãi bỏ cụm từ “cấp huyện” tại điểm c khoản 3 Điều 59, đoạn thứ ba điểm d khoản 2 Điều 62; b) Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 33; đoạn thứ hai điểm b khoản 3 Điều 34; điểm c khoản 4 Điều 35, điểm c khoản 4 Điều 36. c) Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại điểm d khoản 2 Điều 89; bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm b khoản 4 Điều 92, bãi bỏ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm c và điểm d khoản 6 Điều 95, điểm c và điểm d khoản 6 Điều 99, điểm c khoản 4 Điều 102, điểm c khoản 3 Điều 105.	
Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều	Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính	- Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹ của Luật Giáo dục	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục 1. Bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm d khoản 1 Điều 3. 2. Sửa đổi điểm b và điểm c khoản 2 Điều 7 như sau: “b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ đối với trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực và trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động và cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền quyết định chuyển đổi. Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định chuyển đổi đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị. Quyết định chuyển đổi được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định chuyển đổi. c) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục phổ thông tư thực và nêu rõ lý do”. 3. Bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương	hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. - Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	binh và Xã hội” tại điểm d khoản 3 Điều 8, điểm b khoản 11 Điều 9; Bãi bỏ cụm từ “thị trấn” và thay cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp cơ sở” tại điểm c khoản 4 Điều 9.	
Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp	Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp Bãi bỏ Điều 7; thay cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp trên” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại Điều 8.	Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp
Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp Bãi bỏ cụm từ “thị trấn” tại khoản 1 Điều 38; thay cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cơ sở” tại khoản 2 Điều 38.	Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp
Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên Thay cụm từ “Ủy ban dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Dân tộc và Tôn giáo” tại Điều 13.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Điều 14. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ 1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 25; thay từ “huyện” bằng cụm từ “cơ sở” tại khoản 2 Điều 25, Điều 27, khoản 2, 3 Điều 28, khoản 3 Điều 37 và Điều 38 ; 2. Bãi bỏ cụm từ “đối với xã” tại khoản 2 Điều 27.	- Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	3. Bãi bỏ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại Điều 34. 4. Sửa đổi Điều 35 như sau: “Điều 35. Trách nhiệm của Bộ Tài chính Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo cân đối nguồn hỗ trợ của Trung ương để thực hiện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ”.	phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
Nghị định 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo dục nghề nghiệp công lập	Điều 15. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập Thay cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hộ” bằng cụm từ “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 1 Điều 14 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 45 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp).	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người	Điều 16. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 5 Điều 6, điểm b khoản 5 Điều 8; thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 3 Điều 8; thay cụm từ “Ủy ban Dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Dân tộc và Tôn giáo” tại khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 8; bãi bỏ cụm từ “Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” và cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại điểm a khoản 5 Điều 8.	- Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
Nghị định 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường	Điều 17. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại Điều 8.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ)	Điều 18. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ) Thay cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 1 Điều 34, điểm b khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 43, Điều 63, khoản 2 Điều 65 và điểm b khoản 6 Điều 65a.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục	Điều 19. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục Thay cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp cơ sở” tại Điều 8, Điều 9; thay cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp cơ sở” tại Điều 13.	Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
Nghị định 14/2020/NĐ-CP ngày 24/01/2020 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp đổi với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu	Điều 20. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2020/NĐ-CP ngày 24/01/2020 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp đổi với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu Bãi bỏ cụm từ “Bảo hiểm xã hội Việt Nam” tại khoản 1 Điều 8; thay cụm từ “Bảo hiểm xã hội Việt Nam” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 2 Điều 8.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Điều 21. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở 1. Sửa điểm b khoản 2 Điều 8 như sau: Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch trên cơ sở báo cáo kết quả, đề xuất nâng trình độ chuẩn được đào tạo của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và Ủy ban nhân dân cấp cơ sở. 2. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 5 Điều 15.	Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non	Điều 22. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non 1. Thay cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp tỉnh” tại khoản 1 Điều 2, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11. 2. Thay cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Sở Giáo dục và Đào tạo” tại điểm b khoản 3 Điều 4. 4. Thay cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 3 Điều 13.	- Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
Nghị định 110/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế	Điều 23. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 110/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế Thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại Điều 2; bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 6.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số	Điều 24. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số 1. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 như sau: “3. Quy trình xây dựng chỉ tiêu cử tuyển a) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp cơ sở tổng hợp báo cáo đề xuất chỉ tiêu cử tuyển lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào báo cáo đề xuất của các địa phương và các quy định tại khoản 2 Điều này để xây dựng, đề xuất chỉ tiêu cử tuyển lên trung ương”. 2. Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội”, cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm a khoản 5 Điều 7; thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 2 Điều 18; thay cụm từ “Ủy ban Dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Dân tộc và Tôn giáo” tại điểm a khoản 5 Điều 7, khoản 4 Điều 18. 3. Thay cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 2 Điều 15 bằng cụm từ “Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo”.	- Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
	Điều 25. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục Bãi bỏ cụm từ “thị trấn” tại khoản 1 Điều 36; thay cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cơ sở” tại khoản 2 Điều 36.	Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
	Điều 26. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính	- Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ) 1. Thay cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 31; bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 1, khoản 2 Điều 4, khoản 4 Điều 23; thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 18 Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 16. 2. Thay cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp cơ sở” tại điểm b khoản 1 Điều 19. 3. Sửa điểm a khoản 3 Điều 19 như sau: “a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp cơ sở: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thực ở địa bàn không đủ trường công lập, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định hồ sơ và lập danh sách học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí học sinh tiểu học tư thực”. 4. Thay cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Sở Giáo dục và Đào tạo” tại điểm a khoản 2 Điều 21; điểm đ khoản 2 Điều 21; khoản 2 Điều 22; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 23; bãi bỏ cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 2 Điều 23.	địa phương 02 cấp. - Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	Điều 27. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 1 Điều 4, điểm d khoản 4 Điều 5, khoản 5 Điều 26; bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 3 Điều 16; thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại điểm b khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 21, Điều 22.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
	Điều 28. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 103/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân Bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm b khoản 2 Điều 5, khoản 3 và khoản 5 Điều 9; thay cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 2 Điều 9.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
	Điều 29. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học Thay cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại Điều 28.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
	Điều 30. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 66/2025/ND-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng	Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	chính sách 1. Thay cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp cơ sở” tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và điểm a khoản 1 Điều 12. 2. Thay cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Phòng Văn hóa - Xã hội” tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và điểm a khoản 1 Điều 12.	
	Điều 31. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ) Bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại Điều 6.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
	Điều 32. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập Bãi bỏ cụm từ “các trung tâm bồi dưỡng chính trị của huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh” tại điểm b khoản 1 Điều 2.	Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
	Điều 33. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 2 Điều 13.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
	Điều 34. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 41/2014/QĐ-TTg ngày 21/7/2014 của Thủ	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP ¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
	tướng Chính phủ về chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật Bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 2 Điều 7.	phương 02 cấp
	Điều 35. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 8, Điều 11.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
	Điều 36. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp Thay cụm từ “Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện” bằng cụm từ “Sở Giáo dục và Đào tạo” tại khoản 2 Điều 5; bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 1 Điều 7.	- Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Chuyển thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện lên cấp tỉnh hoặc chuyển xuống cấp xã thực hiện cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
	Điều 37. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học Bãi bỏ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm b khoản 2 Điều 4; bãi bỏ cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 3 Điều 10.	Thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
Điều 14. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2018. Nghị định này thay thế Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản	Điều 38. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2025 2. Nghị định này thay thế Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2018/NĐ-CP¹	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	GHI CHÚ
lý nhà nước về giáo dục. 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.	Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.	
Điều 15. Trách nhiệm thi hành Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	Điều 39. Trách nhiệm thi hành Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	